

Số: /TB-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO

Xây dựng đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh thực hiện từ năm 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước.

Để có cơ sở tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai lựa chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai hướng dẫn để các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh Gia Lai biết, đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cho kế hoạch khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo năm 2026 như sau:

1. Căn cứ đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

- Kế hoạch số 152-KH/TU ngày 13/5/2025 của Tỉnh ủy Bình Định về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai).

- Ngoài các căn cứ được nêu trên, các cơ quan, đơn vị bám sát các Nghị quyết, Chiến lược, Chương trình, Kế hoạch định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực và của tỉnh Gia Lai để xác định những vấn đề ưu tiên; các văn bản chỉ đạo của Bộ, ngành, Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Gia Lai làm căn cứ đề xuất nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026.

2. Xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2026

- Việc đăng ký, đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh tập trung vào các nhóm nhiệm vụ thuộc các chương trình, kế hoạch như sau:

- + Đề án phát triển công nghệ bán dẫn, AI, an ninh mạng.
- + Đề án phát triển giáo dục STEM cho học sinh phổ thông trên địa bàn tỉnh
- + Chương trình nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ hàng năm.
- + Chương trình phát triển tài sản trí tuệ.
- + Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- + Chương trình phát triển và ứng dụng Công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước.
- + Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ vũ trụ.

- Nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng đề xuất phải có tính mới về KH&CN, có tính khả thi cao nhằm giải quyết những vấn đề trọng tâm, trọng điểm có tính đặc thù xuất phát từ nhu cầu thực tiễn sản xuất và đời sống của tỉnh Gia Lai. Kết quả nhiệm vụ có khả năng ứng dụng trong thực tế cho các ngành, địa phương và đơn vị của tỉnh sử dụng khi nhiệm vụ KH&CN hoàn thành. Có sản phẩm là các bài báo được đăng trên tạp chí có uy tín trong và ngoài nước. Ưu tiên các đề xuất có đơn vị đặt hàng, có doanh nghiệp tham gia, khả năng thương mại hóa cho các sản phẩm, có sự hợp tác công tư....

3. Định hướng nội dung đề xuất các nhiệm vụ KH&CN năm 2026

3.1. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

- Nhiệm vụ KH&CN bao gồm các đề án khoa học, đề tài KH&CN, dự án sản xuất thử nghiệm, dự án KH&CN. Các nhiệm vụ được thực hiện theo các lĩnh vực: khoa học nông nghiệp; khoa học tự nhiên; khoa học kỹ thuật và công nghệ; khoa học y, dược; khoa học xã hội và nhân văn.

- Các nhiệm vụ khi đăng ký, đề xuất cần bám sát những căn cứ chủ yếu nêu trên đồng thời hướng các nhiệm vụ vào một số vấn đề chính sau:

3.1.1. Lĩnh vực khoa học nông nghiệp

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu chọn, tạo, sản xuất và chuyển giao các giống cây trồng, vật nuôi thế mạnh của tỉnh có năng suất, chất lượng cao, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với các điều kiện bất thuận do biến đổi khí hậu.

+ Nghiên cứu một số nguồn gen bản địa có giá trị nhằm phục vụ công tác bảo tồn, phát triển kinh tế xã hội.

- Một số vấn đề khác:

+ Nghiên cứu phát triển dược liệu, ứng dụng công nghệ cao trong việc bảo tồn, lưu giữ và khai thác hợp lý nguồn gen cây dược liệu, các loại cây trồng đặc hữu của địa phương; ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ cao vào sản xuất, bảo quản, chế biến, chiết xuất dược liệu.

+ Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ tiên tiến trong sinh sản nhân tạo ở một số loại thủy sản có giá trị kinh tế cao; bảo tồn và khai thác có hiệu quả nguồn gen các loài thủy sản đặc hữu phục vụ cho công tác giống thủy sản; sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nâng cao năng suất nuôi trồng và xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; sản xuất thức ăn thủy sản chất lượng cao thay thế thức ăn ngoại nhập.

+ Ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm theo hướng công nghiệp tập trung quy mô lớn.

+ Ứng dụng công nghệ cao trong xây dựng các mô hình sản xuất nông - lâm nghiệp công nghệ cao phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; sản xuất nông - lâm nghiệp – thủy sản theo tiêu chuẩn chứng nhận (tiêu chuẩn hữu cơ, GlobalGAP, VietGAP...) để phục vụ xuất khẩu.

+ Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm. Đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử trong nông nghiệp.

+ Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, mô hình sản xuất nông nghiệp mới làm hình mẫu cho các vùng chuyên canh, đáp ứng yêu cầu thị trường như: Nông nghiệp xanh, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên và giảm khí thải; nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp (chế biến nông sản, tái chế phế, phụ phẩm, sản xuất năng lượng tái tạo...), nông nghiệp kết hợp dịch vụ (du lịch trải nghiệm, dịch vụ kinh doanh nông sản...).

+ Xây dựng, hình thành các vùng chuyên canh rau, hoa, cây ăn quả hàng hóa theo hình thức liên kết chuỗi giá trị bền vững, đảm bảo chất lượng, đủ số lượng, đáp ứng yêu cầu của thị trường xuất khẩu và tiêu thụ trong nước.

+ Nghiên cứu, triển khai ứng dụng các công nghệ phát triển lâm nghiệp theo hướng bền vững, tăng cường sinh kế, nâng cao tỷ lệ che phủ rừng thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Gia Lai. Nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng KH&CN vào công tác quản lý, bảo vệ rừng.

+ Ứng dụng, tiếp nhận và làm chủ công nghệ tạo ra các chế phẩm sinh học phục vụ cho sản xuất, chuyển dần các sản phẩm có nguồn gốc hóa học sang nguồn gốc sinh học; góp phần từng bước xây dựng nền kinh tế nông nghiệp an toàn, tuần hoàn, theo hướng hữu cơ có giá trị gia tăng cao và bền vững.

3.1.2. Lĩnh vực khoa học tự nhiên

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu đa dạng sinh học một số vùng đặc trưng của tỉnh, phục vụ công tác bảo tồn.

+ Ứng dụng có hiệu quả các thành tựu của khoa học công nghệ hiện đại (công nghệ thông tin, viễn thám, sinh học...) trong quản lý, điều tra, quan trắc, theo dõi, kiểm tra, giám sát đa dạng sinh học.

- Một số vấn đề khác:

+ Nghiên cứu bảo tồn và sử dụng bền vững đa dạng sinh học; nghiên cứu, ứng dụng KH&CN trong phát triển các mô hình gây nuôi và tái thả các loài hoang dã vào tự nhiên, sử dụng bền vững loài, nguồn gen; tăng cường nghiên cứu nhằm quản lý hoặc kiểm soát các tác động tiêu cực của công nghệ sinh học đối với đa dạng sinh học và sức khỏe con người. Nghiên cứu ứng dụng các kỹ thuật hiện đại về phân loại học nhằm phát hiện và công bố các loài sinh vật mới.

+ Triển khai, phát triển ứng dụng công nghệ sinh học để xử lý các chất thải gây ô nhiễm, phục hồi và phát triển các hệ sinh thái tự nhiên, bảo vệ môi trường góp phần giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. Lưu giữ, bảo tồn và sử dụng hợp lý tài nguyên đa dạng sinh học, đất đai, nước, không khí.

3.1.3. Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ:

+ Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, đổi mới công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm.

+ Xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu lớn toàn diện như: Cơ sở dữ liệu đất đai; các cơ sở dữ liệu về lĩnh vực tài nguyên và môi trường, đa dạng sinh học, nguồn thải, viễn thám, biến đổi khí hậu, khí tượng - thủy văn...; triển khai các giải pháp thông minh trong quan trắc, giám sát, quản lý, xử lý sự cố môi trường, cảnh báo sớm thiên tai.

- Một số vấn đề khác:

+ Nghiên cứu, ứng dụng có hiệu quả một số công nghệ chiến lược, công nghệ số như: Trí tuệ nhân tạo, Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn, điện toán đám mây, chuỗi khối, bán dẫn, công nghệ lượng tử, nano, thông tin di động 5G, 6G, thông tin vệ tinh và một số công nghệ mới nổi; xây dựng, kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành; khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số, hình thành sàn giao dịch dữ liệu. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số. Đảm bảo an toàn, an ninh không gian mạng, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu.

+ Nghiên cứu, ứng dụng tiên bộ KH&CN, ứng dụng, phát triển các nền tảng trí tuệ nhân tạo để huấn luyện các trợ lý ảo (cá nhân hóa) nhằm hỗ trợ việc ra quyết định trong hoạt động của các cơ quan nhà nước; trong đó, đảm bảo sự liên thông, đồng bộ, đảm bảo bí mật nhà nước trong hoạt động chuyển đổi số của cả hệ thống chính trị; Nghiên cứu phát triển các công cụ tiện ích nhằm cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp; cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính.

+ Ứng dụng công nghệ GIS, viễn thám phục vụ xây dựng cơ sở dữ liệu đô thị, quy hoạch, quản lý đô thị; Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển, ứng dụng công nghệ số tại các địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước bảo đảm theo hướng cải cách hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

+ Nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong lâm nghiệp, ứng dụng công nghệ viễn thám, công nghệ thông tin trong việc theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng, cảnh báo sớm cháy rừng, quản lý hoạt động khí tượng thủy văn.

+ Ứng dụng và chuyển giao các công nghệ xây dựng tiên tiến, đảm bảo tiết kiệm năng lượng, tài nguyên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu, phát triển các loại vật liệu xây dựng mới, tính năng cao, hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, thân thiện và bảo vệ môi trường.

+ Nghiên cứu và ứng dụng các công nghệ tiên tiến sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu tái chế trong công trình xây dựng; Ứng dụng các công nghệ thông minh, tiên tiến hiện đại trong quản lý đô thị, hạ tầng kỹ thuật đô thị, hệ thống kỹ thuật trong và ngoài nhà.

+ Ứng dụng công nghệ số trong hoạt động: tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm; tạo ra các sản phẩm, dịch vụ mới trong các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội; các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo về công nghệ số. Phát triển kinh tế chia sẻ, thương mại điện tử và sản xuất thông minh.

+ Nghiên cứu, ứng dụng các công nghệ, mô hình dự báo, giám sát, cảnh báo sớm diễn biến chất lượng môi trường phục vụ công tác quản lý và bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học.

+ Nghiên cứu, đổi mới kỹ thuật công nghệ trong điều tra địa chất về khoáng sản và thăm dò, khai thác, chế biến khoáng sản.

+ Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển các quy trình, công nghệ chế biến sâu, công nghệ bảo quản, giảm tổn thất, lãng phí trong hệ thống sản xuất; ứng dụng, phát triển và làm chủ các vật liệu mới, thiết bị, công nghệ tiên tiến trong dự báo, đánh giá, điều tiết nguồn nước, giám sát, công nghệ kỹ thuật xây dựng và quản lý vận hành hiệu quả công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai. Tiếp cận và ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phục vụ phát triển sản xuất, kinh doanh.

+ Ứng dụng nền tảng, dịch vụ số phục vụ người dân, doanh nghiệp, các giải pháp, phương án kỹ thuật, công nghệ để triển khai các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nền tảng của chính quyền số, đô thị thông minh và kinh tế số ngành.

3.1.4. Lĩnh vực khoa học y, dược

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ: Phát triển các sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng có sử dụng nguồn nguyên liệu là các loại dược liệu địa phương.

- Một số vấn đề khác:

+ Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy các loại dược liệu trong vùng đồng bào dân tộc; Nghiên cứu phát triển ngành dược liệu, sản xuất sản phẩm thuốc, thực phẩm chức năng và nguyên liệu làm thuốc;

+ Ứng dụng công nghệ sinh học, đặc biệt là sử dụng nguồn dược liệu có giá trị của tỉnh để tạo ra các sản phẩm y - dược nhằm phòng, chống hữu hiệu các loại dịch bệnh nguy hiểm, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đa dạng về chăm sóc sức khỏe của người dân.

3.1.5. Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ:

+ Nghiên cứu các nội dung về chính sách và cơ chế quản lý nhằm tháo gỡ các bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội tại tỉnh Gia Lai.

+ Nghiên cứu, ứng dụng trong việc khai thác, giữ gìn, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể; xây dựng, hình thành các sản phẩm du lịch gắn với phát triển xanh, bền vững; phát triển mô hình phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa lịch sử gắn với phong tục tập quán và tri thức bản địa của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh và gắn với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Một số vấn đề cần lưu ý khác:

+ Nghiên cứu các vấn đề về bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc; về giao lưu và hội nhập văn hóa; phát triển các ngành công nghiệp văn hóa gắn với phát triển kinh tế - xã hội địa phương và hội nhập quốc tế.

+ Nghiên cứu về hoạt động, tổ chức và biện pháp để phát triển đời sống văn hóa cộng đồng.

+ Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu KH&CN trong bảo tồn, phát huy và khai thác các giá trị di sản văn hóa, văn học nghệ thuật, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, thư viện, văn hóa cơ sở, văn hóa các dân tộc thiểu số, bản quyền tác giả.

+ Nghiên cứu các giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch, đa dạng hóa và nâng cao chất lượng các sản phẩm du lịch trên địa bàn tỉnh; Ứng dụng các giải pháp thúc đẩy xây dựng các cơ sở dữ liệu về văn hóa, các di sản văn hóa số. Xây dựng, hình thành các sản phẩm du lịch gắn với phát triển xanh, bền vững.

+ Tổng kết và đề xuất những giải pháp, cung cấp những luận cứ khoa học và thực tiễn quan trọng phục vụ công tác quản lý, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cho các cấp, các ngành của tỉnh Gia Lai.

+ Ứng dụng các kết quả nghiên cứu, kỹ thuật, biện pháp mới trong công tác bảo vệ an ninh tổ quốc, phòng chống tội phạm.

+ Ứng dụng công nghệ AI trong tạo lập cơ sở dữ liệu không gian và dữ liệu thuộc tính (GIS): tài nguyên du lịch tỉnh Gia Lai; tiềm năng du lịch tỉnh Gia Lai;

Cụm du lịch tỉnh Gia Lai; Các cơ sở dữ liệu này là nền tảng phục vụ cho chuyển đổi số, xây dựng các trang webGIS về du lịch, mô hình 3D các điểm quần thể, điểm du lịch.

3.2. Chương trình phát triển tài sản trí tuệ

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ:

+ Quản lý, khai thác và phát triển các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể của các sản phẩm chủ lực, đặc sản địa phương, sản phẩm gắn với Chương trình OCOP theo hướng hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm được bảo hộ theo chuỗi giá trị.

+ Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm, hàng hóa chủ lực, đặc thù, có lợi thế của tỉnh và các sản phẩm OCOP chưa được bảo hộ.

- Một số vấn đề khác:

+ Hỗ trợ xác lập sáng chế, giải pháp hữu ích.

+ Hỗ trợ khai thác, quản lý và phát triển đối với các sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.

3.3. Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa

- Những vấn đề trọng tâm trong đề xuất nhiệm vụ: Hỗ trợ nâng cao năng suất chất lượng, phát triển các ngành hàng (ngành hàng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ngành hàng sản phẩm OCOP...), sản phẩm nông nghiệp quan trọng, sản phẩm nông nghiệp chủ lực của tỉnh (cà phê, hồ tiêu, lúa gạo, dược liệu...).

- Một số vấn đề khác:

+ Nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng mới, tiên tiến để áp dụng cho các doanh nghiệp; tập trung vào các giải pháp dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ chuyển đổi số tiến tới sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

+ Nghiên cứu cải tiến, đổi mới công nghệ; nghiên cứu, hoàn thiện sản phẩm mới có thể tạo đột phá trong nâng cao năng suất, chất lượng, nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng giải pháp công nghệ tiên tiến trong hoạt động truy xuất nguồn gốc của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

+ Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ đo lường tiên tiến trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Cách thức nộp đề xuất

- Nộp hồ sơ qua dịch vụ Bưu chính công ích hoặc nộp trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (quầy tiếp nhận: Sở Khoa học và Công nghệ), địa chỉ:

+ Cơ sở 1: Số 127, đường Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.

+ Cơ sở 2: Số 69, đường Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Tổ chức, cá nhân đăng ký thực hiện thủ tục hành chính “*Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước - mã TTHC: 2.002709*” qua Công dịch vụ công Quốc gia tại địa chỉ <https://dichvucong.gov.vn>.

5. Hình thức gửi phiếu đề xuất

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng đăng ký, đề xuất đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh theo các biểu mẫu gửi kèm theo như sau:

+ Các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo Mẫu 1 (*Đề xuất đề tài*), Mẫu 2 (*Đề xuất dự án sản xuất thử nghiệm*), Mẫu 3 (*Đề xuất dự án khoa học và công nghệ*).

+ Các nhiệm vụ thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa theo Mẫu 4 (*Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình năng suất chất lượng*).

+ Các nhiệm vụ Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ theo Mẫu 5 (*Phiếu đề xuất nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ*).

Chi tiết các file mẫu đề xuất được đăng trên Trang Thông tin điện tử của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai (<https://skhcn.gialai.gov.vn/>).

- Thời gian gửi phiếu đề xuất: từ ngày thông báo đến hết **ngày 30/10/2025**; quá thời hạn trên, các phiếu đề xuất, đặt hàng sẽ không được tổng hợp trong kế hoạch năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai thông báo để các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh Gia Lai biết đề xuất nhiệm vụ nghiên cứu và triển khai cho kế hoạch năm 2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Các Hội, Hiệp hội, DN, HTX;
- Các tổ chức KH&CN;
- Các viện, trường đại học;
- Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (để đề xuất);
- Trung tâm UD (đăng lên web);
- Lưu: VT, KH&ĐMST.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hà